

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 7 - 2024

V/v: Kiện xin ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc: “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố NGK, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ dân phố DN, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

* **Bị đơn:** Anh Điền Xuân H2, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố NGK, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H1 có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H2 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì chị Nguyễn Thị H1 có quan điểm như sau: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Điền Xuân H2 kết hôn hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn đã có thời gian tìm hiểu gần 01 năm, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và được Ủy ban nhân dân xã Thanh Tuyền, huyện Thanh Liêm (nay là phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/5/2008. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống không được hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, lối sống. Anh H2 mãi chơi không quan tâm đến gia đình, vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay, không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H1 đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Điền Xuân H2.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Điền Thị QC, sinh ngày 11/01/2010 (con gái) và cháu Điền Xuân P, sinh ngày 27/10/2011 (con trai). Khi vợ chồng ly hôn, chị H1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu QC và giao anh Điền Xuân H2 nuôi dưỡng cháu Điền Xuân P, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Con nuôi, con riêng: không có. Hiện chị H1 không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Chị H1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ và đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Điền Xuân H2 nhưng anh Điền Xuân H2 không đến Tòa làm việc và không có quan điểm gì.

* Bà Phạm Thị N là mẹ đẻ anh H2 có quan điểm như sau: Con trai bà là anh Điền Xuân H2 và con dâu bà là Nguyễn Thị H1 kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện TL (nay là phường TT, thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam vào ngày 22/5/2008. Trước khi kết hôn anh H2 và chị H1 có thời gian tìm hiểu khoảng gần 01 năm thì mới đi đến hôn nhân và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn anh Điền Xuân H2 và chị Nguyễn Thị H1 chung sống tại phường TT. Từ năm 2019 đến nay anh H2, chị H1 sống cùng vợ chồng bà N tại tổ dân phố NGK, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên quá trình chung sống chị H1 và anh H2 đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp bất đồng quan điểm sống. Chị H1 và anh H2 ly thân được 03 năm nay. Chị H1 chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại tổ dân phố DN, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam từ tháng 8/2023. Nay chị H1 xin ly hôn anh H2 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị H1 và anh H2 có 02 con chung như chị H1 trình bày. Hiện nay cháu QC đang ở với mẹ nhưng chị H1 gửi ông bà nội. Chị H1 lo toàn bộ chi phí sinh hoạt ăn ở học hành. Cháu P đang ở cùng anh H2. Khi ly hôn bà N đề nghị tòa án giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật. Về con nuôi, con riêng, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Chị H1 và anh H2 không có.

* Quan điểm của chính quyền địa phương: Nay chị Nguyễn Thị H1 có đơn xin ly hôn anh Điền Xuân H2 đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung theo quy định pháp luật.

* Tại phiên toà hôm nay:

Chị Nguyễn Thị H1 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Điền Xuân H2 vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, thời gian, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147; 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H1: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H1 và anh Điền Xuân H2.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Điền Thị QC, giao anh Điền Xuân H2 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Điền Xuân P đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

3/ Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Điền Xuân H2 có nơi cư trú tại tổ dân phố NGK, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Nguyễn Thị H1 và anh Điền Xuân H2 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về hôn nhân:

Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H1 và anh Điền Xuân H2 là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện TL (nay là phường TT, thành phố PL), tỉnh Hà Nam vào ngày 22/5/2008 thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H1 và anh H2 đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có hai con chung sau đó mới phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi, chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị H1 có đơn xin ly hôn, anh H2 không có quan điểm gì về cuộc hôn nhân cũng cho thấy anh không mong muốn đoàn tụ trở lại. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, do đó căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H1 là phù hợp với thực tế và pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là các cháu Điền Thị QC, sinh ngày 11/01/2010 (con gái) và cháu Điền Xuân P, sinh ngày 27/10/2011 (con trai). Xét thực tế sau khi ly thân chị H1 đã nuôi dưỡng cháu C và anh H2 nuôi dưỡng cháu P. Mặt khác, cháu C có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu P có nguyện vọng được ở với bố. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu C cho chị H1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao anh H2 nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu P là phù hợp với thực tế và pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung, nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp với thực tế và pháp luật.

Con nuôi, con riêng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H1 phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H1 và anh Điền Xuân H2.

2/ Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H1 trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Điền Thị QC, sinh ngày 11/01/2010 (con gái) cho đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao anh Điền Xuân H2 trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Điền Xuân P, sinh ngày 27/10/2011 (con trai) cho đến khi cháu P trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H1 phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Chị H1 được đối trừ với 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000362 ngày 21 tháng 03 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị H1 đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H1 và anh H2 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND phường Thanh Tuyền, TP Phủ

Lý;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên